

Số: 109/2024/QĐCNTTLH

Long Biên, ngày 02 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32 và Điều 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hữu T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị H.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 03 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:
 - **Người khởi kiện:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1993
HKTT : Thôn CX, xã NT, huyện GB, tỉnh BN
Hiện trú tại: Phường GT, quận LB, TP HN.
 - **Người bị kiện:** Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1991
HKTT và nơi ở: Số 20/481 tổ 6 NL, phường GT, quận LB, TP HN.
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 03 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 03 năm 2025, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hữu T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 09 tháng 09 năm 2020 do Ủy ban nhân dân xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, cấp cho chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hữu T không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hữu T xác nhận có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Hữu B, sinh ngày 06/08/2020

Sau ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận để chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hữu B. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thống nhất. Anh T tự nguyện cấp dưỡng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/ tháng phí tồn nuôi con chung hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:**

+ Động sản: Không có, không yêu cầu giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên không xem xét giải quyết.

+ Bất động sản: Không có, không yêu cầu giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên không xem xét giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Anh chị cam kết không có nợ chung, nếu phát sinh tranh chấp, anh chị tự chịu trách nhiệm trước Pháp Luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình,
Tỉnh Bắc Ninh
(GCNKH số 53/2020);
- Các đương sự tham gia hòa giải
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Lý Thị Tường Nga